

Số: 61/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HUNG YÊN**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2026/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Chị Trịnh Thị D, sinh năm 1979;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972;

Cùng nơi cư trú: xóm A, thôn T, xã T, tỉnh Hưng Yên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã T, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 22/12/1999, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều A, sinh ngày 19/11/2000 và Nguyễn Minh A1, **sinh ngày 25/5/2007.**

Các con chung đều đã trên 18 tuổi, đã tự lập về kinh tế, không có nhược điểm về tinh thần, thể chất nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

[3] Về tài sản: Chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều A, sinh ngày 19/11/2000 và Nguyễn Minh A1, sinh ngày **25/5/2007**.

Hai con chung đều đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế, không có nhược điểm về tinh thần, thể chất nên Tòa án không giải quyết về con chung.

1.3. Về quan hệ tài sản: Chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn UBND xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Tân Thuận, tỉnh Hưng Yên); ĐKKH số 51 ngày 22/12/1999);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Phụng**

